

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10-02-2026
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Thiên Hoàng**
Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thanh N, sinh năm: 1991

Địa chỉ: thôn M, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông Phạm Xuân T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: thôn M, xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh N trình bày: Bà và ông Phạm Xuân T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N cũ, nay là xã N vào năm 2020. Trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi nhau nhiều lần, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã không sống chung với nhau, bà không còn tình cảm với ông T. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T. Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Phạm Hồ Gia H, sinh ngày 04/11/2022, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết. Do điều kiện ở xa và làm thuê nên bà xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

- Bị đơn ông Phạm Xuân T được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh N được ly hôn với ông Phạm Xuân T. Giao con chung Phạm Hồ Gia H, sinh ngày 04/11/2022 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn địa chỉ thôn M, xã N, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh N và ông Phạm Xuân T tự nguyện kết hôn vào ngày 11/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N nay là xã N và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2020. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N trình bày vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau do không hợp tính tình nên đã không còn sống chung với nhau, bà không còn tình cảm với ông T. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T được Tòa án triệu tập để tham gia tố tụng nhưng cố tình vắng mặt thể hiện không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà N và ông T có 01 con chung theo giấy khai sinh Phạm Hồ Gia H, sinh ngày 04/11/2022. Hiện nay cháu H đang sống cùng mẹ, bà N yêu cầu khi ly hôn được trực tiếp nuôi con, ông T vắng mặt không trình bày ý kiến. Để đảm bảo điều kiện sinh hoạt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,
- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh N được ly hôn với ông Phạm Xuân T.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Hồ Gia H, sinh ngày 04/11/2022 cho bà Hồ Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà Hồ Thị Thanh N không yêu cầu ông Phạm Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị Thanh N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002790 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 4 - Khánh Hòa;
- UBND xã Nam Ninh Hoà
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu HS,AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích